

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 29-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàng

Ông Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 28 và 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/QĐST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thiện N; Sinh ngày 22/10/1998, tại: xã K, huyện T, tỉnh Long An; Nơi ĐKKTT: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1973; Vợ:

Nguyễn Thị C, sinh năm 2000; Con: có 01 người, sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 09/4/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Long An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thành Đ; Sinh ngày 11/01/2001; Nơi sinh: huyện M, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện M, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Họ và tên cha: Không rõ; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Kim P, sinh năm 1981; Vợ: Không; Con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2022, chuyển tạm giam kể từ ngày 07/01/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Long An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Nguyễn Tuấn T1, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Có mặt).

+ Trần Văn N1, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, do hiện đang bị tạm giam về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương).

+ Nguyễn Thị Bé E, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An (Có mặt).

+ Nguyễn Công T, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An (Có mặt).

+ Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An (Có mặt).

+ Nguyễn Lâm S, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An (Có mặt tại phiên tòa ngày 27, 28/9, vắng mặt tại phiên tòa ngày 29/9).

+ Trần Văn H, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

+ Hồ Ngọc Đ1, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, không có lý do).

+ Võ Minh T2, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

+ Lê Thanh H1. Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

+ Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 2004. Địa chỉ: Ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An (Có mặt tại phiên tòa ngày 27/9/2023, vắng mặt tại phiên tòa ngày 28, 29/9).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 29/12/2022, tại ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An, Công an huyện T bắt quả tang Phạm Thành Đ có hành vi cất giấu ma túy nên đã thu giữ: 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn nghi là ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 62E1-09566; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0947.615.524.

Qua điều tra xác định được: Khoảng giữa năm 2022, Nguyễn Thiện N quen biết một người thanh niên tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Facebook, N đặt mua 600.000 đồng ma túy đá và gặp A tại bãi đất trống thuộc huyện T, tỉnh Long An để nhận 03 gói ma túy đá, sau khi nhận ma túy đá N đem về nhà của bà Nguyễn Thị Bé E (mẹ ruột N) tại ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An cất giấu. Cũng khoảng giữa năm 2022, Phạm Thành Đ là bạn của Nguyễn Thiện N nhà gần nhau cách khoảng 05 km, N và Đ thường có đi chơi chung với nhau, Đ thường đến nhà N chơi nên Đ biết rõ N có bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 25/12/2022, N sử dụng sim số 0977.748.078 của N gọi vào điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0947.615.524 của Phạm Thành Đ rủ Đ đi giao ma túy đá do N bán cho các đối tượng nghiện ma túy, N thỏa thuận trả tiền công cho Đ mỗi lần đi giao ma túy từ 50.000 - 100.000 đồng, Đ đồng ý. Từ ngày

25/12/2022 đến 29/12/2022, Đ giao ma túy do N bán cho các đối tượng nghiện ma túy 02 lần. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào trưa ngày 25/12/2022, Nguyễn Tuấn T1 sử dụng số thuê bao di động 0849.868.485 của T1 gọi vào số thuê bao di động 0977.748.078 của Nguyễn Thiện N, đặt mua ma túy đá của N với số tiền 300.000 đồng, N đồng ý bán và hẹn khoảng 30 phút sau sẽ có người đến giao ma túy đá cho T1. Sau đó, N sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, gắn sim số 0977.748.078 của N gọi vào điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0947.615.524 của Phạm Thành Đ, N kêu đòi đến nhà N lấy ma túy đá đi giao cho T1, Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - xám, biển số 62E1-09566 đến nhà N tại ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An. N đưa cho Đ 01 gói nylon bên trong chứa ma túy đá, N kêu Đ đem ma túy đá đến nhà trọ “T” thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An giao cho T1 và nhận số tiền 300.000 đồng, Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô đến gặp T1, giao 01 gói ma túy đá cho T1 và nhận số tiền 300.000 đồng từ Thiện, sau đó Đ điều khiển xe mô tô về đưa lại cho N số tiền 300.000 đồng, N trả tiền công cho Đ là 50.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 29/12/2022, Trần Văn N1 sử dụng số thuê bao di động 0384.016.018 của N1 gọi vào số thuê bao di động 0977.748.078 của Nguyễn Thiện N, đặt mua ma túy đá của N với số tiền 1.000.000 đồng, N đồng ý bán và hẹn N1 sẽ có người đến giao ma túy cho N1. Sau đó, N sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, gắn sim số 0977.748.078 của N gọi vào điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0947.615.524 của Phạm Thành Đ, kêu Đ đến cầu B thuộc xã K, huyện T, tỉnh Long An gặp N lấy ma túy đá giao cho N1, Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - xám, biển số 62E1-095.66 đến địa điểm đã hẹn trước đó gặp N, tại đây N đưa cho Đ 01 gói nylon bên trong chứa ma túy đá, N kêu Đ đem ma túy đá đến nhà trọ “Sao Đêm” cấp Quốc lộ N thuộc xã N, huyện T, tỉnh Long An giao cho N1 và nhận số tiền 1.000.000 đồng, N thỏa thuận sau khi giao ma túy xong sẽ trả công cho Đ số tiền là 100.000 đồng, Đ đồng ý. N cho Đ số điện thoại của N1 để liên lạc khi giao ma túy đá, Đ cất giấu 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu JET, kẹp phía trước бага xe mô tô hiệu Sirius, biển số 62E1-095.66 và điều khiển xe mô tô đi giao ma túy cho N1.

Khi Đ điều khiển xe mô tô đến trước nhà trọ “Sao Đêm” cặp Quốc lộ N thuộc xã N, huyện T, tỉnh Long An, Đ đậu xe mô tô trước nhà nghỉ, vẫn ngồi trên xe mô tô, điện thoại liên lạc cho N1 ra nhận ma túy đá, trong lúc đang ngồi đợi để giao ma túy đá cho N1 thì Đ bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang, tạm giữ toàn bộ tang vật.

Sau khi bắt quả tang Phạm Thành Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thiện N tại nhà bà Nguyễn Thị Bé E và ông Nguyễn Công T (cha mẹ ruột của N) tại ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An và đã phát hiện, thu giữ: 02 gói nylon hàn kín hai đầu, 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn nghi là ma túy đá; 01 hộp carton hình chữ nhật, kích thước 14cm x 07cm x 07cm, bên trong có chứa 02 bìch nylon kích thước 12cm x 08cm và 172 gói nylon nhỏ có rãnh khếp; 123 đoạn ống hút nhựa;

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, có số IMEI 1: 35856108285438, số IMEI 2: 358566082267434, đã qua sử dụng, bị hư hỏng không mở máy được; 01 thẻ sim số 0977.748.078; 01 quần Short Jean màu xanh nhạt, dài đến gối, đã qua sử dụng. Tất cả thu giữ trên người Nguyễn Thiện N khi bắt bị cáo để tạm giam;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 62T1-092.92, số máy G3D4E028632, số khung RLCUG0610FY028628, đã qua sử dụng do anh Võ Minh T2 giao nộp;

- 01 thẻ nhớ Camera, mặt trước có đặc điểm: Yoosee, CCTV, C122, dung lượng 64GB; mặt sau có đặc điểm: MMCRC 32 UBHYS5-TC, ZYL221008, Made in China do bà Nguyễn Thị Bé E (mẹ ruột của N) giao nộp.

Tại Bản Kết luận giám định số 1246/KL-KTHS, ngày 05/01/2023 của Phòng K, Công an tỉnh L. Kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5311 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon hàn kín và 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, tất cả được niêm phong gửi giám định là ma túy,

có tổng khối lượng: 0,3522 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0.3820 gam (Mẫu M); 0.2713 gam (Mẫu M1). Tất cả được đóng gói niêm phong.

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSTT, ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Nguyễn Thiện N, Phạm Thành Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện Nhân t 07 năm đến 08 năm tù.

- Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ từ 05 năm đến 06 năm tù.

Vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,3820 gam (Mẫu M), 0,2713 gam (Mẫu M1) còn lại sau khi giám định được đóng gói niêm phong là vật chứng vụ án; 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng, có nhãn hiệu JET sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội; 01 hộp carton hình chữ nhật, kích thước 14cm x 07cm x 07cm, bên trong có chứa 02 bịch nylon kích thước 12cm x 08cm và 172 gói nylon nhỏ có rãnh khế; 123 đoạn ống hút nhựa của bị cáo Nguyễn Thiện N sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội;

Tịch thu sang ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, có số sê ri 1: 355812098488595, sê ri 2: 355813098488593,

bên trong gắn sim số 0947.615.524 là của bị cáo Phạm Thành Đ, sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội;

- Tịch sung ngân sách 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, có số IMEI 1: 35856108285438, số IMEI 2: 358566082267434, đã qua sử dụng, bị hư hỏng không mở máy được là của bị can Nguyễn Thiện N; 01 thẻ sim số 0977.748.078 là của bị cáo Nguyễn Thiện N, sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội;

- Đề nghị giao trả cho ông Nguyễn Công T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 62T1-092.92, số máy G3D4E028632, số khung RLCUG0610FY028628, đã qua sử dụng của tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Công T.

- Đề nghị lưu giữ hồ sơ chính vụ án 01 thẻ nhớ Camera, mặt trước có đặc điểm: Yoosee, CCTV, C122, dung lượng 64GB; mặt sau có đặc điểm: MMCRC 32 UBHYS5-TC, ZYL221008, Made in China thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị Bé E (mẹ ruột của N);

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quần Short Jean màu xanh nhạt, dài đến gối, đã qua sử dụng là đồ cá nhân của bị can Nguyễn Thiện N mặc vào ngày thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành Đ thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng và quan điểm luận tội do đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa ngày 27, 28 tháng 9 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thiện N không thừa nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Sau phiên tòa ngày 28/9/2023, bị cáo xin thừa nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và nộp bản tự khai cho N2 tạm giữ Công an huyện T. Tại phiên tòa ngày 29/9/2023, bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với 02 lần mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tuấn T1 vào ngày 25/12/2022 và bán cho Trần Văn N1 ngày 29/12/2022 như bị cáo Phạm Thành Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tuấn T1, Trần

Văn N1 đã trình bày. Ngoài ra, đối với số ma túy mà cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại nhà của cha mẹ của N, N khai nhận số ma túy này N mua khoảng năm 2022 để sử dụng nhưng khi sử dụng bị cáo thức khuya, không lo làm ăn nên bị cáo bị mẹ của bị cáo la mắng nên bị cáo không sử dụng. Khi T1, N1 hỏi mua ma túy, bị cáo đã bán ma túy cho T1 và N1 như nêu trên, số còn lại tiếp tục tàng trữ để bán, không nhằm mục đích sử dụng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì trong thời gian tạm giam đã nhận thức hành vi của bị cáo là sai, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình. Bị cáo N xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm về với gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn N1, Hồ Ngọc Đ1, Trần Văn H, Võ Minh T2, Lê Thanh H1 nhưng việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, đồng thời những người này cũng đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày 27, 28 tháng 9 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thiện N không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ thừa nhận có tàng trữ trái phép các chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Tuy nhiên, các lời khai của bị cáo trình bày mâu thuẫn với nhau, không phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ do cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Tại phiên tòa ngày 28/9/2023, Hội đồng xét xử xét thấy cần thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ mà không thể bổ sung tại phiên tòa được nên Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa. Ngày 29/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh có nhận được bản tự khai/bản tường trình đề ngày 28/9/2023 của bị cáo Nguyễn Thiện N. Nội dung bản tự khai thể hiện bị cáo N thừa nhận bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Tuấn T1 vào ngày 25/12/2023, bán cho Trần Văn N1 vào ngày 29/12/2022, bị cáo đã thuê Đ giao ma túy giùm cho N, N trả tiền cho Đ. Số ma túy mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ tại nhà của cha và mẹ của bị cáo là ma túy của bị cáo tàng trữ sử dụng vào mục đích mua bán.

Tại phiên tòa ngày 29/9/2023, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo Nguyễn Thiện N tại phiên tòa ngày 29/9/2023 phù hợp với bản tự khai ngày 28/9/2023, phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Thành Đ, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bị cáo Phạm Thành Đ, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị cáo N đã trình bày tại phiên tòa ngày 29/9/2023.

Do đó, có đủ cơ sở xác định được: Phạm Thành Đ là con nghiện thường xuyên mua ma túy của Nguyễn Thiện N để sử dụng. Vào ngày 25/12/2022, Nguyễn Thiện N rủ Phạm Thành Đ đi giao ma túy đá do N bán cho các đối tượng nghiện ma túy, N thỏa thuận trả tiền công cho Đ mỗi lần đi giao ma túy đá từ 50.000 - 100.000 đồng, Đ đồng ý. Từ ngày 25/12/2022 đến ngày 29/12/2022, N

bán ma túy 02 lần, cụ thể như sau: Vào ngày 25/12/2022, thông qua điện thoại để liên lạc với người mua ma túy là Nguyễn Tuấn T1 và Phạm Thành Đ, N đưa 01 gói ma túy đá cho Đ đem đến nhà trọ “T” thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An bán cho T1, với số tiền 300.000 đồng, N đã trả cho Đ tiền công là 50.000 đồng; cùng phương thức liên lạc mua bán qua điện thoại, vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 29/12/2022, N đưa 01 gói ma túy đá cho Đ đem đến nhà trọ “Sao Đêm” cặp Quốc lộ N thuộc xã N, huyện T, tỉnh Long An bán cho Trần Văn N1 thì Đ bị bắt quả tang, thu giữ 01 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5311 gam. Cùng ngày 29/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thiện N thu giữ 02 gói nylon hàn kín hai đầu và 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3522 gam. Tổng cộng ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8833 gam. Bị cáo N khai nhận số ma túy nêu trên bị cáo tàng trữ nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời, còn thu giữ vật dụng để N phục vụ việc mua bán trái phép chất ma túy: 01 hộp carton hình chữ nhật, kích thước 14cm x 07cm x 07cm, bên trong có chứa 02 bìch nylon kích thước 12cm x 08cm và 172 gói nylon nhỏ có rãnh khếp; 123 đoạn ống hút nhựa. Do đó có cơ sở xác định các bị cáo nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Bị cáo Nguyễn Thiện N, Phạm Thành Đ có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã nhiều lần thực thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong đó có cơ sở xác định được 02 lần thực hiện hành vi mua bán vào ngày 25/12/2022 và ngày 29/12/2022 thì bị phát hiện, bắt quả tang Phạm Thành Đ đang giao ma túy cho người mua, ngoài ra còn thu được ma túy tại nhà của N cùng nhiều dụng cụ để phục vụ việc mua bán ma túy. Hành vi của các bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo cần được xử lý bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, về vị trí, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5.1] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo N và bị cáo Đ là người nghiện ma túy. Bị cáo N mua ma túy trái phép chất ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Do không có nhu cầu sử dụng nữa nên đã bán để kiếm lời khi có người hỏi mua ma túy về sử dụng. N và Đ đã cùng nhau thực hiện nhiều lần hành vi mua bán trái phép ma túy cho người khác. Trong khi đó, ma túy là chất độc hại, gây nghiện, làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người, việc mua bán, sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Các bị cáo ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

[5.2] Về tính chất đồng phạm: Hành vi của 02 bị cáo tuy có sự thống nhất với nhau về ý chí cùng mua bán trái phép chất ma túy nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng người, trước, trong và sau khi thực hiện hành vi, không có sự điều khiển, chỉ huy từ người tổ chức nên các bị cáo chỉ phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[5.3] Về vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thiện N là người chủ mưu, rủ rê bị cáo Phạm Thành Đ đi giao ma túy cho N và trực tiếp liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với người có

nhu cầu mua ma túy. Do đó, N có vai trò là người chủ mưu, rủ rê và là người thực hành nên cần xem xét hình phạt của bị cáo N cao hơn bị cáo Phạm Thành Đ.

Bị cáo Phạm Thành Đ, biết rõ N bán trái phép chất ma túy nhưng khi được nhân rủ rê đi giao ma túy cho N, Đ không biết khuyên ngăn mà đồng ý cùng thực hiện và trực tiếp đi giao ma túy cho N 02 lần với vai trò là người giúp sức tích cực nên cần xem xét hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo Nguyễn Thiện N.

[5.4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: Do tình tiết phạm tội nhiều lần đã áp dụng để xác định tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” nên không xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Thiện N: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa vào các ngày 27, 28/9/2023, bị cáo N không thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 29/9/2023 bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời bị cáo đã thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có bà ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng, có con còn nhỏ sinh 2020 nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Đối với bị cáo Phạm Thành Đ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú (khi bị bắt quả tang ngày 29/12/2022 đã tự nguyện khai báo ra hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trước đó vào ngày 25/12/2023) nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét thấy hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo Phạm Thành Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt nên có đủ điều kiện để xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với bị cáo Phạm Thành Đ là có cơ sở chấp nhận.

[7] Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Từ phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo khoản 5 điều 251 BLHS. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

[9.1.] Qua điều tra, bị cáo Phạm Thành Đ khai vào khoảng 10 giờ ngày 25/12/2022, tại gần cầu B, xã K, huyện T, tỉnh Long An, N trực tiếp bán cho Phạm Thành Đ 01 gói ma túy đá, với số tiền 200.000 đồng. Trần Văn N1 khai vào khoảng 16 giờ ngày 28/12/2022, tại dốc cầu P trên Quốc lộ N thuộc xã N, huyện T, tỉnh Long An, N trực tiếp bán cho Trần Văn N1 01 gói ma túy đá, với số tiền 700.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thiện N khai không bán ma túy đá cho Đ và N1 những lần nêu trên. Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện T không có tài liệu, chứng cứ chứng minh N có bán ma túy cho Đ vào ngày 25/12/2022 và N1 vào ngày 28/12/2022 nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với 02 lần trên.

[9.2] Đối với Nguyễn Tuấn T1, Trần Văn N1 có hành vi mua ma túy đá của Nguyễn Thiện N với mục đích “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ban hành Công văn số 109, 110/CSĐT-ĐTTH ngày 25/6/2023 về việc chuyển hồ sơ cho Công an xã T, Công an xã T, huyện T, tỉnh Long An xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tuấn T1, Trần Văn N1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định pháp luật.

[9.3] Đối với người thanh niên tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) bán trái phép chất ma túy cho N, N không biết rõ nhân thân, lai lịch của A, N không lưu số điện thoại của A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xác định được nhân thân, lai lịch của A nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với A là đúng quy định pháp luật.

[9.4] Đối với bà Nguyễn Thị Bé E (mẹ ruột N), ông Nguyễn Công T (cha ruột N), Nguyễn Thị Ngọc X (chị ruột N) tất cả cùng sống chung nhà với N nhưng bà E, ông T, chị X không biết N tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[9.5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Ngọc Đ1 đã cho Phạm Thành Đ mượn xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 62E1-095.66 để sử dụng làm phương tiện đi lại (do Đ làm thuê cho Đ1). Sau đó, Đ sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy. Đ1 không biết việc Đ sử dụng phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với Đ1 là đúng quy định pháp luật.

[9.6] Đối với Lâm Văn S1 là quản lý nhà nghỉ “Sao Đêm”, vào ngày 29/12/2022 Trần Văn N1 thuê phòng nghỉ số 02 và đặt mua ma túy về phòng nghỉ để sử dụng ma túy, khi Đ đem ma túy đến trước nhà nghỉ để giao cho T1 thì Đ bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang tạm giữ toàn bộ tang vật. Lâm Văn S1 không biết việc Trần Văn N1 thuê phòng nghỉ để nhằm mục đích sử dụng trái

phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[10] Về vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự; xem xét xử lý vật chứng như sau:

[10.1] Chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3820 gam (Mẫu M), 0,2713 gam (Mẫu M1) còn lại sau khi giám định được đóng gói niêm phong, là hàng cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10.2] 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng, có nhãn hiệu JET bị cáo Phạm Thành Đ sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10.3] 01 hộp carton hình chữ nhật, kích thước 14cm x 07cm x 07cm, bên trong có chứa 02 bịch nylon kích thước 12cm x 08cm và 172 gói nylon nhỏ có rãnh khế; 123 đoạn ống hút nhựa của bị cáo Nguyễn Thiện N sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10.4] 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, có số sê ri 1: 355812098488595, sê ri 2: 355813098488593, bên trong gắn sim số 0947.615.524 là của bị cáo Phạm Thành Đ, sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[10.5] 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, có số IMEI 1: 35856108285438, số IMEI 2: 358566082267434, đã qua sử dụng, bị hư hỏng không mở máy được là của bị cáo Nguyễn Thiện N; 01 thẻ sim số 0977.748.078 là của bị cáo Nguyễn Thiện N, sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[10.6] 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 62T1-092.92, số máy G3D4E028632, số khung RLCUG0610FY028628, đã qua sử dụng của tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Công T (cha ruột bị cáo N). Ông T thường giao xe cho N sử dụng xe làm phương tiện đi lại trong gia đình. Ông T không biết N sử

dụng xe mô tô trên vào việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho ông Nguyễn Công T.

[10.7] 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 62E1-095.66, số khung RLCS5C6J0EY-085958, số máy 5C6J-085974 do anh Trần Văn H, sinh ngày 01/02/1994, HKTT: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Long An đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2016, Trần Văn H bán xe mô tô cho Hồ Ngọc Đ1, sinh ngày 05/06/1994, HKTT: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An nhưng không có làm thủ tục sang tên. Đ1 thường cho bị cáo Phạm Thành Đ mượn xe mô tô để đi làm thuê, Đ1 không biết Đ sử dụng xe mô tô của Đ1 để làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho Hồ Ngọc Đ1 là đúng quy định pháp luật nên không đề cập đến.

[10.8] 01 thẻ nhớ Camera, mặt trước có đặc điểm: Yoosee, CCTV, C122, dung lượng 64GB; mặt sau có đặc điểm: MMCRC 32 UBHYS5-TC, ZYL221008, Made in China thu giữ tại nhà của bị cáo Nguyễn Thiện N nên cần tịch thu lưu giữ kèm theo hồ sơ chính vụ án.

[10.9] 01 quần Short Jean màu xanh nhạt, dài đến gối, đã qua sử dụng là đồ cá nhân của bị cáo Nguyễn Thiện N bị tạm giữ khi bị bắt. N không yêu cầu nhận lại, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thiện N trong thời gian bỏ trốn đã cầm cố xe mô tô 01 nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 62T1-092.92, số máy G3D4E028632, số khung RLCUG0610FY028628, đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Công T (cha ruột bị cáo N) cho anh Võ Minh T2, chủ cơ sở cầm đồ để vay số tiền 15.000.000 đồng. Anh T2 không biết xe mô tô nhận cầm là của ông T và không biết N đã sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép ma túy. Sau khi Công an điều tra vụ việc, anh T2 đã giao nộp xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Ông Nguyễn Công T cũng đã hoàn trả số tiền 15.000.000 đồng cho anh T2. Anh Võ Minh T2, ông Nguyễn Công T không có ý kiến, yêu cầu gì trách nhiệm dân sự trong vụ án nên không đề cập.

[12] Về án phí: Cần buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố

tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiện N và Phạm Thành Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện N 07 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam (09/4/2023).

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ từ 05 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (29/12/2023).

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thiện N, Phạm Thành Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2023).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự;

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,3820 gam (Mẫu M), 0,2713 gam (Mẫu M1) còn lại sau khi giám định được đóng gói niêm phong;

- 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng, có nhãn hiệu JET;

- 01 hộp carton hình chữ nhật, kích thước 14cm x 07cm x 07cm, bên trong có chứa 02 bịch nylon kích thước 12cm x 08cm và 172 gói nylon nhỏ có rãnh khếp; 123 đoạn ống hút nhựa;

- 01 quần Short Jean màu xanh nhạt, dài đến gối, đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, có số sê ri 1: 355812098488595, sê ri 2: 355813098488593, bên trong gắn sim số 0947.615.524;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, có số IMEI 1: 35856108285438, số IMEI 2: 358566082267434, đã qua sử dụng, bị hư hỏng không mở máy được; 01 thẻ sim số 0977.748.078.

4.3. Giao trả cho ông Nguyễn Công T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 62T1-092.92, số máy G3D4E028632, số khung RLCUG0610FY028628, đã qua sử dụng.

4.4. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh chuyển vật chứng là 01 (một) thẻ nhớ Camera, mặt trước có đặc điểm: Yoosee, CCTV, C122, dung lượng 64GB; mặt sau có đặc điểm: MMCRC 32 UBHYS5-TC, ZYL221008, Made in China để Tòa án lưu hồ sơ chính vụ án.

Hiện tất cả vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKSTT, ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh và biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2023.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Thiện N, Phạm Thành Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND tỉnh Long An;*
- *Sở tư pháp tỉnh Long An*
- *VKSND huyện Tân Thạnh;*
- *CA huyện Tân Thạnh;*
- *Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;*
- *Bị cáo;Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh

HỘI THẨM NHÂN DÂN T HẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

